

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HSST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Toàn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/HSST ngày 31/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Bị cáo: Trần Văn Ph; Giới tính: Nam; sinh năm 1986

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, phường Phú X, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn S và con bà Nguyễn Thị Nh; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hà Thị A và có 02 con chung.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, hiện đang bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

2 Bị hại: Chị Dương Thị H, sinh năm 1984

HKTT: TDP Mãn Ch, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

3 Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982.

Trú tại: TDP Liên S, phường Hồng T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07/12/2023, Trần Văn Ph về quê vợ ở phường Hồng Tiền, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để ăn “lệ làng”. Đến khoảng

15 giờ 45 phút cùng ngày, Ph điều khiển ô tô nhãn hiệu Hyunhdai Accent, màu đỏ, mang biển kiểm soát 20A589.24 chở theo anh Hà Q về nhà anh vợ của Ph là anh Hà Văn Kh ở tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này trong nhà có anh Kh và bà Bùi Thị Kh1 đang ngủ, Ph đi vào ghế tại phòng khách để ngủ, còn Khiết đi xe mô tô ra khỏi nhà. Ph nằm ở ghế được khoảng 5 phút thì ra ngoài đi vệ sinh rồi ra bàn ngoài sân ngồi uống nước. Tại đây, Ph có nghe thấy tiếng điện thoại di động rung, Ph lần theo tiếng rung thì phát hiện trên mặt tủ giày bằng gỗ ở ngoài hiên nhà có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu gold của chị Dương Thị H là vợ của anh Kh, để trên mặt tủ và được che bằng chiếc mũ màu vàng (Do chị H để trước đó). Sau đó, Ph tiếp tục ra ghế ngồi uống nước, quá trình Ph ngồi uống nước thì anh Kh, chị H và bà Kh1 đang làm việc ở xung quanh nhà nhưng không ai để ý đến chiếc điện thoại trên nên Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, lợi dụng việc không có ai ở gần khu vực tủ giày nên Ph đã tiến gần vị trí chiếc điện thoại, sử dụng tay phải thò xuống dưới chiếc mũ, cầm lấy chiếc điện thoại và đút vào túi quần bên phải. Sau đó, Ph ra xe ô tô của Ph lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra cho vào hộc để gần cần số của xe rồi điều khiển đi ra khỏi nhà anh Kh. Đi được khoảng 01 km thì Ph dừng xe ở rìa đường và cầm chiếc điện thoại mà Ph lấy được để mở khóa, Ph dò mật khẩu thì mở được điện thoại rồi thoát Icloud, tắt nguồn và để chiếc điện thoại trên vào cốp để đồ của bệ tay xe ô tô. Sau đó, Ph đi ăn cơm, uống rượu rồi ra về. Đến khoảng 02 giờ ngày 08/12/2023, Ph ngủ dậy đi ra xe ô tô lấy chiếc điện thoại của chị H mang vào phòng ngủ. Dùng tăm tháo sim, khôi phục cài đặt gốc rồi cất chiếc điện thoại vào gầm tủ quần áo trong phòng và đi ngủ tiếp. Khi nằm ngủ, Ph nảy sinh ý định sẽ mang trả chiếc điện thoại cho chị H. Đến sáng ngày 10/12/2023, Ph cầm theo chiếc điện thoại đã lấy của chị H đi xuống nhà anh Kh để ăn giỗ, nhân lúc không có ai thì Ph vào phòng bà Kh1 rồi giấu chiếc điện thoại của chị H vào dưới chăn trên giường và đi ra ngoài. Sau khi về nhà Ph suy nghĩ thấy hành động của mình là sai nên đã kể lại hành vi trộm cắp của mình với mọi người trong gia đình. Đến 21 giờ ngày 10/12/2023, Ph đã đến Cơ quan Công an thành phố Phố Yên để đầu thú sự việc trộm cắp tài sản trên.

Quá trình điều tra, Trần Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của Ph phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140 ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Phố Yên, kết luận: “07 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu gold; dung lượng 256 GB; số máy MQ9W3VVNAA; số Sê-ri: D6PQJR7THG. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, hiện trạng điện thoại còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường. Giá trị còn lại của điện thoại là 23.500.000 đồng”

Vật chứng của vụ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu gold; dung lượng 256 GB; số máy MQ9W3VVN/A; số Sê-i: D6PQJR7THG, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị H, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị H quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/12/2023, Trần Văn Ph đã khắc phục cho chị Dương Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 13/12/2023, chị H có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Ph.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKSPY, ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa chị H xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn Ph **từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.**

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trả lại tài sản cho bị hại đồng thời tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, bị hại đã nhận tiền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu gold; dung lượng 256 GB; số máy MQ9W3VVN/A; số Sê-i: D6PQJR7THG, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị H quản lý, sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có

ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 07/12/2023 tại tổ dân phố Mãn Chiêm phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Trần Văn Ph đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu gold, dung lượng 256 GB trị giá 23.500.000đ của chị Dương Thị H. Về trách nhiệm dân sự đến nay đã giải quyết xong.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] .Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật Hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa phạm tội chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự chỉ vì nông nổi nhất thời đã gây ra hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng lại là lần đầu. Sau khi phạm tội vì thấy ăn năn hối hận nên bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Điều tra khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại nên được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không quanh co đổ lỗi cho người khác gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong việc xác định tội phạm nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên, nhận thấy với nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, không cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ sức răn đe, giáo dục đồng thời cho bị cáo có cơ hội sửa chữa và làm lại cuộc đời.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo thấy: Bị cáo không có việc làm nên thu nhập không ổn định, tại phiên tòa, bị cáo khai không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu Gold đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Dương Thị H là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Giáo bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phú X, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Chi cục THADSTPPY;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

